CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN UP
UP SECURITIES JOINT STOCK COMPANY

Số/*No*: 463/2026/CV-UPSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Independence – Freedom – Happiness

Hà Nội, ngày 09 tháng 07 năm 2026
Hanoi, July 09th, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

INFORMATION DISCLOSURE ON THE ELECTRONIC PORTAL OF THE STATE SECURITIES COMMISSION AND STOCK EXCHANGES

Kính gửi (To): - **Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**
State Securities Commission of Vietnam
- **Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam**
Vietnam Stock Exchange
- **Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**
Hanoi Stock Exchange
- **Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh**
Ho Chi Minh City Stock Exchange

Công ty Cổ phần Chứng khoán UP

Digitally signed by Công ty Cổ phần Chứng khoán UP
DN: C=VN, S=HÀ NỘI, L=Quận Hai Bà Trưng, CN=Công ty Cổ phần Chứng khoán UP, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0102311942
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2026-07-09 16:03:29
Foxit Reader Version: 9.6.0

Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN UP (UPSC)

Company: UP SECURITIES JOINT STOCK COMPANY (UPSC)

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8, Tòa nhà Hapro Building, số 11B Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Head Office Address: 8th Floor, Hapro Building, 11B Cat Linh, O Cho Dua Ward, Hanoi City, Vietnam.

Điện thoại: (024) 3 944 6666 **Fax:** (024) 3944 6969

Phone: (024) 3 944 6666 *Fax: (024) 3944 6969*

Email: info@upstock.com.vn

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Hà Hải Định – Người được ủy quyền công bố thông tin

Person in charge of information disclosure: Mr. Ha Hai Dinh – Representative authorized to disclose information

Loại thông tin công bố:

☐ 24 giờ ☐ 72 giờ ☐ Bất thường ☐ Theo yêu cầu ☒ Định kỳ

Type of information disclosed::

☐ 24 hour ☐ 72 hours ☐ Irregular ☐ Upon request ☒ Periodic

Nội dung thông tin cần công bố/*Content of the disclosed information:*

Công ty Cổ phần Chứng khoán UP công bố thông tin về **Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2026.**

UP Securities Joint Stock Company announces the disclosure of ***The Report on Corporate Governace for the First half of 2026.***

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 09 tháng 07 năm 2026 tại đường dẫn: https://upstock.com.vn

This information was disclosed on the Company's website on 09th July 2026 at the following link: https://upstock.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby commit that the disclosed information is accurate and fully accountable under the law for its content.

Tài liệu đính kèm

- Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2026

Attached Documents:

-The Report on Corporate Governace for the Half of 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

ORGANZATION REPRESENTATIVE

Người được ủy quyền công bố thông tin

Representative authorized to disclose information

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN UP

Hà Hải Định

CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN UP
UP SECURITIES
JOINT STOCK COMPANY

Số/*No*: 01/2026/BC-UPSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

Hà Nội, ngày 07 tháng 07 năm 2026
Ha Noi, ... July 7th ....., 2026

Công ty Cổ phần Chứng khoán UP
Digitally signed by Công ty Cổ phần Chứng khoán UP
DN: C=VN, S=HÀ NỘI, L=Quận Hai Bà Trưng, CN=Công ty Cổ phần Chứng khoán UP, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0102311942
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2026-07-09 16:03:51
Foxit Reader Version: 9.6.0

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(6 tháng đầu năm 2026/ *the first half of 2026*)

Kính gửi/ *To*:
- **Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission***
- **Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ *The Vietnam Stock Exchange***
- **Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ *The Hanoi Stock Exchange***
- **Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh/ *Ho Chi Minh City Stock Exchange***

- Tên công ty/ Company name: **Công ty Cổ phần Chứng khoán UP/** *UP Securities Joint Stock Company* **(UPSC)**
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address of head office*: Tầng 8, Tòa nhà Hapro Building, số 11B Cát Linh, Phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam/ *8th Floor, Hapro Building, No. 11B Cat Linh, Văn Mieu - Quoc Tu Giam Ward, Dong Da District, Hanoi City, Vietnam*
- Vốn điều lệ/ *Charter capital*: 323.746.000.000 VND
- Mã chứng khoán/ *Listed code*: Không/ *No*
- Mô hình quản trị công ty/ *Corporate governance model*: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc/ *General meeting of shareholders, Board of Directors and General Director*
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ/ *On the implementation of internal audit function*: Đã thực hiện/ *Done*

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/ *Activities of the General Meeting of Shareholders*:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/ *Information on meetings and Resolutions/Decisions of the General Meeting of Shareholders (including Resolutions of the General Meeting of Shareholders' written opinions approves)*:

STT/ *No*	Số Nghị Quyết/ *Resolution Number*	Ngày/ *Date*	Nội dung/ *Content*
1	01/2026/NQ/ĐHĐCĐ	16/03/2025	Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 thông qua những vấn đề sau/ *The 2026 Annual General Meeting of Shareholders' Resolution approves the following matters*: *- Thông qua Báo cáo Hoạt động Kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch Kinh doanh năm 2026/ Approval of the report business operations in 2025 and Business plan for 2026;* *- Thông qua Báo cáo Hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2025/ Approve the Report on the Activities of the Board of Directors for 2025.* *- Thông qua Báo cáo Hoạt động của Ủy ban Kiểm toán năm 2025/ Approve the Report on the Activities of the Audit Committee for 2025.* *- Thông qua Tờ trình số 02/2026/TTr-ĐHĐCĐ nội dung thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025/ Approve Proposal No. 02/2026/TTr-ĐHĐCĐ regarding the approval of the audited financial statements for 2025* *- Thông qua Tờ trình số 03/2026/TTr-ĐHĐCĐ nội dung thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026/ Approval of Submission No. 03/2026/TTr-ĐHĐCĐ on the content of approving the selection of an auditing unit for 2026.* *- Thông qua Tờ trình số 04/2026/TTr-ĐHĐCĐ nội dung thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025/ Approval of Submission No. 04/2026/TTr-ĐHĐCĐ on approving the 2025 profit distribution plan.* *- Thông qua Tờ trình số 05/2026/TTr-ĐHĐCĐ về việc thông qua phương án chi trả thù lao cho HĐQT và UBKT năm 2025 và kế hoạch năm 2026/ Approve of Submission No. 05/2026/TTr-ĐHĐCĐ regarding the remuneration plan for the Board of Directors and the Audit Committee for 2025, and the plan for 2026.* *- Thông qua Tờ trình số 06/2026/TTr-ĐHĐCĐ về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty/ Approval of Submission No. 06/2026/TTr-ĐHĐCĐ regarding the amendment and supplementation of the Company Charter.* *- Thông qua Tờ trình số 07/2026/TTr-ĐHĐCĐ về việc thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ/ Approval of Submission No. 07/2026/TTr-ĐHĐCĐ regarding the*

STT/ *No*	Số Nghị Quyết/ *Resolution Number*	Ngày/ *Date*	Nội dung/ *Content*
			approval of a private share placement plan to increase the Company's charter capital. *- Thông qua Tờ trình số 08/2026/TTr-ĐHĐCĐ về việc triển khai thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã được thông qua/ Approval of Submission No. 08/2026/TTr-ĐHĐCĐ regarding the implementation of the resolutions approved by the General Meeting of Shareholders.*

II. Hội đồng quản trị/ *Board of Directors*:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ *Information about Board of Directors (BOD) members*:

STT/ *No*	Thành viên HĐQT/ *Board of Directors' members*	Chức vụ/ *Position (Independent members of the Board of Directors, Nonexecutive members of the Board of Directors)*	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập *The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors*	
			Ngày bổ nhiệm/ *Date of appointment*	Ngày miễn nhiệm/ *Date of dismissal*
1	Ông Chu Tuấn An Mr Chu Tuan An	Chủ tịch HĐQT/ *Chairman*	28/06/2025	
2	Ông Vũ Khánh Din Mr Vu Khanh Din	Thành viên HĐQT độc lập/ *Independent Director*	28/06/2025	
3	Ông Đinh Văn Hiệp Mr Dinh Van Hiep	Thành viên HĐQT độc lập/ *Independent Director*	28/06/2025	

2. Các cuộc họp HĐQT/ *Meetings of the Board of Directors*:

STT/*No*	Thành viên HĐQT/ *Board of Directors' members*	Số buổi họp HĐQT tham dự/ *Number of meetings attended by Board of Directors*	Tỷ lệ tham dự họp/ *Attendance rate*	Lý do không tham dự/ *Reasons for absence*
1	Ông Chu Tuấn An Mr Chu Tuan An	20/20	100%	
2	Ông Vũ Khánh Din Mr Vu Khanh Din	20/20	100%	
3	Ông Đinh Văn Hiệp Mr Dinh Van Hiep	20/20	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/ *Supervising the Board of Management by the Board of Directors*:

Trong 6 tháng đầu năm 2026, Hội đồng quản trị đã thường xuyên giám sát những hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý trong việc thực hiện các nhiệm vụ và mục tiêu đề ra.

In the first six months of 2026, the Board of Directors regularly supervised the activities of the Executive Board and management staff in carrying out the assigned tasks and achieving the set objectives.

Trong 6 tháng đầu năm 2026, nền kinh tế toàn cầu và trong nước tiếp tục đối mặt với nhiều biến động và thách thức, ảnh hưởng nhất định đến hoạt động của thị trường tài chính – chứng khoán. Kinh tế thế giới phục hồi chậm và chưa đồng đều, trong khi các yếu tố về chính sách tiền tệ, lãi suất, tỷ giá và tình hình địa chính trị tiếp tục tạo áp lực lên thị trường. Mặc dù vậy, với sự điều hành linh hoạt, quyết liệt của Chính phủ và các cơ quan quản lý, nền kinh tế Việt Nam tiếp tục duy trì sự ổn định, kiểm soát tốt các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô và tạo nền tảng cho sự phục hồi và phát triển bền vững.

During the first six months of 2026, both the global and domestic economies continued to face various fluctuations and challenges, exerting certain impacts on the operations of the financial and securities markets. The global economy experienced a slow and uneven recovery, while factors such as monetary policies, interest rates, exchange rates, and geopolitical developments continued to place pressure on the market. Nevertheless, through the Government's flexible and decisive management, along with the efforts of relevant regulatory authorities, Vietnam's economy continued to maintain stability, effectively control key macroeconomic indicators, and establish a solid foundation for sustainable recovery and long-term development.

Việt Nam tiếp tục triển khai các giải pháp nhằm hoàn thiện các tiêu chí và điều kiện cần thiết cho mục tiêu nâng hạng thị trường chứng khoán, qua đó tăng cường khả năng thu hút dòng vốn đầu tư quốc tế và nâng cao vị thế của thị trường tài chính trong khu vực. Mặc dù quá trình này vẫn còn đối mặt với một số thách thức liên quan đến cơ chế vận hành, hạ tầng thị trường và các yêu cầu theo chuẩn quốc tế, thị trường chứng

khoán Việt Nam đã ghi nhận nhiều tín hiệu tích cực trong công tác cải cách và hoàn thiện khung pháp lý. Trong bối cảnh đó, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã nỗ lực triển khai hiệu quả công tác điều hành hoạt động kinh doanh, đồng thời tổ chức thực hiện các chủ trương, định hướng của Hội đồng Quản trị theo các Nghị quyết đã được ban hành, đảm bảo phù hợp với quy định nội bộ của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.

Vietnam continues to implement solutions aimed at fulfilling the necessary criteria and conditions for upgrading its stock market status, thereby enhancing its ability to attract international investment flows and strengthening the position of its financial market within the region. Although this process still faces several challenges related to operational mechanisms, market infrastructure, and compliance with international standards, the Vietnamese stock market has recorded many positive developments in terms of reforms and the improvement of the legal framework. In this context, the Company's Board of Management has made significant efforts to effectively manage business operations while implementing the policies and strategic directions of the Board of Directors in accordance with the issued Resolutions, ensuring compliance with the Company's internal regulations and applicable laws.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ *Supervising the Board of Management by the Board of Directors*:

Hội đồng Đầu tư và Hội đồng Quản trị Rủi ro đã tích cực thực hiện vai trò tham mưu, tư vấn chuyên sâu cho Hội đồng Quản trị trong công tác hoạch định chiến lược và kiểm soát hoạt động đầu tư của Công ty.

The Investment Council and the Risk Management Board actively fulfilled their roles in providing consultation and professional advisory support to the Board of Directors in strategic planning and overseeing the Company's investment activities.

Hội đồng Đầu tư tập trung đánh giá, rà soát và lựa chọn các cơ hội đầu tư phù hợp với định hướng phát triển bền vững, đồng thời thẩm định tính khả thi, hiệu quả và mức độ rủi ro của từng dự án trước khi trình Hội đồng Quản trị phê duyệt.

The Investment Council focuses on evaluating, reviewing, and selecting investment opportunities that align with the sustainable development strategy, while also assessing the feasibility, effectiveness, and risk level of each project before submitting them to the Board of Directors for approval.

Hội đồng Quản trị Rủi ro đã chủ động xây dựng và cập nhật các kịch bản rủi ro tiềm ẩn trong bối cảnh kinh tế có nhiều biến động. Các khuyến nghị về phòng ngừa rủi ro tài chính, tuân thủ pháp lý và quản trị vận hành được triển khai kịp thời, góp phần bảo đảm tính ổn định và an toàn cho hoạt động của Công ty.

The Risk Governance Council has proactively developed and updated potential risk scenarios amid a volatile economic environment. Timely recommendations on financial risk prevention, legal compliance, and operational governance have been implemented, contributing to the stability and safety of the Company's operations.

Cả hai hội đồng đều làm việc chặt chẽ với Ban điều hành và các tiểu ban chuyên môn, đảm bảo các quyết sách của Hội đồng Quản trị được thực hiện trên cơ sở phân tích thận trọng, minh bạch và hiệu quả.

Both councils work closely with the Executive Board to ensure that the decisions of the Board of Directors are implemented based on careful, transparent, and effective analysis.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (6 tháng đầu năm 2025)/ *Resolutions/Decisions of the Board of Directors (The First 6 Months of 2025)*:

STT/ *No*	**Số Nghị quyết/ Quyết định *Resolution/Decision No***	**Ngày/ *Date***	**Nội dung/ *Content***	**Tỷ lệ thông qua/ *Approval rate***
01	001/2026/NQ-HĐQT	05/01/2026	- Ủy quyền Tổng giám đốc ra quyết định đầu tư - *Authorize the General Director to make investment decisions*	100%
02	01/2026/NQ-HĐQT	06/01/2026	- Ban hành Chính sách Quản trị rủi ro năm 2026. - *Issue the Risk Management Policy for 2026.*	100%
03	01A/2026/NQ-HĐQT	09/01/2026	- Thông qua kế hoạch dự phòng ứng phó các tình huống khẩn cấp. - *Approve the contingency plan for responding to emergency situations.*	100%

STT/ *No*	Số Nghị quyết/ Quyết định *Resolution/Decision No*	Ngày/ *Date*	Nội dung/ *Content*	Tỷ lệ thông qua/ *Approval rate*
04	02/2026/NQ-HĐQT	20/01/2026	- Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. - *To organize the Annual General Meeting of Shareholders for the year 2026.*	100%
05	03/2026/NQ-HĐQT	22/01/2026	- Tạm dừng thực hiện thủ tục đăng ký chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. - *Suspension of the procedures for the registration of the offering of shares to existing shareholders.*	100%
06	04/2026/NQ-HĐQT	23/01/2026	- Chỉ định người đại diện chủ tài khoản/người đại diện giao dịch đối với các tài khoản tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB). - *Designation of the authorized account representative/authorized signatory for accounts maintained at the Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam (Vietcombank -VCB).*	100%
07	05/2026/NQ-HĐQT	23/01/2026	- Chỉ định người đại diện chủ tài khoản/người đại diện giao dịch đối với các tài khoản tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV). - *Designation of the authorized account representative/authorized signatory for accounts maintained at the Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam (BIDV).*	100%

STT/ *No*	Số Nghị quyết/ Quyết định *Resolution/Decision No*	Ngày/ *Date*	Nội dung/ *Content*	Tỷ lệ thông qua/ *Approval rate*
08	06/2026/NQ-HĐQT	29/01/2026	- Đăng ký chứng khoán tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch Upcom tại Sở GDCK Hà Nội - *Regarding the registration of securities at the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC) and the registration for trading of securities on the Upcom trading system at the Hanoi Stock Exchange (HNX).*	100%
09	07/2026/NQ-HĐQT	05/02/2026	- Thành lập Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ ĐHĐCĐ thường niên năm 2026. - *Establishment of the Shareholder Eligibility Verification Committee for the 2026 Annual General Meeting of Shareholders..*	100%
10	08/2026/NQ-HĐQT	23/02/2026	- Bổ nhiệm lại chức danh Kế toán trưởng. - *Re-appointment of the Chief Accountant.*	100%
11	09/2026/NQ-HĐQT	26/02/2026	- Về việc miễn nhiệm Phó Tổng giám đốc. - *Regarding the dismissal of the Deputy General Director.*	100%
12	10/2026/NQ-HĐQT	06/03/2026	- Ban hành "Quy chế Công bố thông tin". - *Promulgate the "Regulation on Information Disclosure".*	100%
13	11/2026/NQ-HĐQT	16/03/2026	- *Ban hành Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán UP.* - *Promulgate the Charter of UP Securities Joint Stock Company.*	100%

STT/ *No*	Số Nghị quyết/ Quyết định *Resolution/Decision No*	Ngày/ *Date*	Nội dung/ *Content*	Tỷ lệ thông qua/ *Approval rate*
14	12/2026/NQ-HĐQT	07/04/2026	- Triển khai thực hiện phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ; Danh sách NĐT chứng khoán chuyên nghiệp được chào bán và Phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài. - *Implementation of the private placement plan; List of professional securities investors participating in the offering; and Plan to ensure the share placement complies with the foreign ownership limitation.*	100%
15	13/2026/NQ-HĐQT	08/04/2026	- Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ. - *Approval of the application dossier for the private placement of shares to increase charter capital.*	100%
16	14/2026/NQ-HĐQT	20/04/2026	- Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty. - *Appointment of the Person in Charge of Corporate Governance.*	100%
17	15/2026/NQ-HĐQT	04/05/2026	- Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc phụ trách tài chính. - *Appointment of Deputy General Director in charge of finance.*	100%
18	16/2026/NQ-HĐQT	14/05/2026	- Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Công ty trong năm 2026. - *Selection of the auditing firm for the Company in 2026.*	100%

STT/ *No*	Số Nghị quyết/ Quyết định *Resolution/Decision No*	Ngày/ *Date*	Nội dung/ *Content*	Tỷ lệ thông qua/ *Approval rate*
19	17/2026/NQ-HĐQT	18/05/2026	- Thông qua nội dung ủy quyền theo Giấy ủy quyền số: 03/2026/GUQ-UPSC ngày 04/05/2026 - *Approval of the authorization content as per Authorization Letter No.: 03/2026/GUQ-UPSC dated May 4, 2026*	100%
20	18/2026/NQ-HĐQT	01/06/2026	- Thay thế, bổ sung hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ - *Replacement and Supplementation of the Registration Dossier for the Private Placement of Shares to Increase Charter Capital*	100%
21	19/2026/NQ-HĐQT	02/06/2026	- Đề cử ứng cử viên Thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần Liên Hợp Thực phẩm - *Proposal for the Nomination of a Candidate to the Board of Directors and the Supervisory Board of Foodstuff Combina Torial Joint Stock Company*	100%

III. Ủy Ban Kiểm toán (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2026)/ *Audit Committee (The report for the firth 6 month of 2026):*

1. Thông tin về thành viên UBKT/*Information about members of the Audit Committee*:

STT/*No*	Thành viên UBKT/ *Member of the Audit Committee*	Chức vụ/*Position*	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên UBKT *The date becoming/ceasing to be the member of the Audit Committee*	Trình độ chuyên môn/ *Qualification*
1	Ông Vũ Khánh Din *Mr. Vu Khanh Din*	Thành viên độc lập HĐQT kiêm Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán *Indepedent Member of the BOD cum Head of Audit Committee*	- Ngày bắt đầu là thành viên UBKT: 28/06/2025. - *Start date as a member of the Audit Committee: June 28, 2025.* - Ngày bắt đầu là Chủ tịch UBKT: 28/06/2025 (nhiệm kỳ 2025-2028). - *Start date as Chairman of the Audit Committee: June 28, 2025 (term 2025–2028).*	Luật sư Lawyer
2	Ông Đinh Văn Hiệp *Mr. Dinh Van Hiep*	Thành viên độc lập HĐQT kiêm Thành viên Ủy ban Kiểm toán *Indepedent Member of the BOD cum Member of Audit Committee*	- Ngày bắt đầu là thành viên UBKT: 28/06/2025 - Start date as a member of the Audit Committee: June 28, 2025	Cử nhân *Bachelor*

2. Cuộc họp của UBKT/ *Meetings of the Audit Committee*

STT/*No*	Thành viên UBKT/ *Member of the Audit Committee*	Số buổi họp tham dự/ *Number of meetings attended*	Tỷ lệ tham dự họp/ *Attendance rate*	Tỷ lệ biểu quyết/ *Voting rate*	Lý do không tham dự họp/ *Reasons for absence*
1	Ông Vũ Khánh Din *Mr. Vu Khanh Din*	01/01	100%	100%	
2	Ông Đinh Văn Hiệp *Mr. Dinh Van Hiep*	01/01	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của Ủy ban Kiểm toán đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Cổ đông/ *Supervising the BOD, BOM and shareholders by the Audit Committee*:

Trong 6 tháng đầu năm 2026, UBKT thực hiện các hoạt động giám sát như sau/ *During the first six months of 2026, the Audit Committee carried out the following supervisory activities*:

- Kiểm tra nội dung theo chuyên đề công tác hành chính, văn thư lưu trữ/ *Review the content under the thematic inspection on administrative affairs and records and archives management*:

Qua quá trình giám sát, Ủy ban Kiểm toán nhận thấy công tác hành chính và văn thư lưu trữ tại công ty về cơ bản đã tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành, các quy chế, quy trình nội bộ.

Through the monitoring process, the Audit Committee noted that the administrative affairs and records and archives management at the Company have, in general, complied with the applicable laws and regulations, as well as internal rules and procedures.

Công tác hành chính 6 tháng đầu năm 2026 của Công ty đã được thực hiện đúng quy định pháp luật và quy chế nội bộ, không có sai sót hoặc vi phạm đáng kể nào được ghi nhận.

The Company's administrative affairs for the first six months of 2026 were carried out in compliance with applicable laws and internal regulations, with no significant errors or violations recorded.

Các quy trình, thủ tục hành chính được duy trì ổn định và nhất quán, đảm bảo hỗ trợ tốt cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

The administrative procedures and processes have been maintained in a stable and consistent manner, ensuring effective support for the Company's business operations.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa UBKT đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác/ *The coordination among the AC, BOM, BOD and other managers*:

Trong 6 tháng đầu năm 2026, UBKT nhận được sự phối hợp chặt chẽ và được tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện nhiệm vụ giám sát của mình từ HĐQT, Ban TGĐ và các cán bộ quản lý của công ty, thông qua việc được cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin liên quan đến tình hình quản trị công ty, các hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của công ty.

In the first six months of 2026, the Audit Committee received close cooperation and favorable conditions from the Board of Directors, the Executive Board, and the company's management team to carry out its supervisory duties. This was made possible through the full provision of documents and information related to corporate governance, business operations, and the company's financial situation.

5. Hoạt động khác của UBKT (nếu có)/*Other activities of the AC (if any):* Không có/*No*

IV. Ban điều hành/ *Board of Management*:

Ban điều hành của công ty 6 tháng đầu năm 2025/ *Executive Board for the First Half of 2025*:

STT/ No	Thành viên Ban điều hành/ *Member of the Executive Board*	Ngày tháng năm sinh/ *Date of birth*	Trình độ chuyên môn/ *Qualification*	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành/ *Date of appointment*
1	Ông Trần Văn Chiến – Tổng Giám đốc *Mr Tran Van Chien – Chief Executive Officer*	05/05/1979	Đại học/ *Bachelor*	20/01/2025
2	Bà Nguyễn Thị Huyền – Phó Tổng Giám đốc Ms. Nguyen Thi Huyen – Deputy General Director	09/03/1983	Đại học/ *Bachelor*	03/06/2025-26/02/2026
3	Ông Nguyễn Văn Bản – Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính Mr. Nguyen Van Ban – Deputy Chief Executive Officer in charge of Finance	12/07/1978	Đại học/ *Bachelor*	04/05/2026

V. Kế toán trưởng/ *Chief Accountant*:

Kế toán trưởng của công ty/ *Chief Accountant of the company*:

Họ và tên/ *Full name*	Ngày tháng năm sinh/ *Date of birth*	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ/ *Qualification*	Ngày bổ nhiệm/ *Date of appointment*
Bà Hoàng Thị Mai Hương – Kế toán trưởng *Ms Hoang Thi Mai Huong - Chief Accountant*	21/12/1990	Đại học/ *Bachelor*	19/02/2025

VI. Đào tạo về quản trị công ty/ *Corporate governance training*:

Công ty tiếp tục tạo mọi điều kiện cử cán bộ tham gia học tập nâng cao trình độ kiến thức về quản trị doanh nghiệp do các cơ quan chức năng có thẩm quyền tổ chức. Cán bộ quản lý của công ty đều là những người có thâm niên trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán.

The company continues to support for its staff to participate in training courses to improve their knowledge of corporate governance organized by competent authorities. The company's manager are all experienced in the fields of finance and securities.

VII. Danh sách về người có liên quan và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/ *List of affiliated persons and transactions of affiliated persons of the Company:*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ *List of affiliated persons of the company*:

STT/ *No*	Tên tổ chức/cá nhân/ *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ *NSH*, date of issue, Place*	Địa chỉ liên hệ/ *Contact address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan/ *Time of ending to be affiliated person*	Lý do/ *Reason*
1	**Ông Chu Tuấn An Mr Chu Tuan An**		**Chủ tịch HĐQT/ Chairman**			**28/06/2025**		**Bổ nhiệm ĐHĐCĐ bất thường 2025/ Appointment by the 2025 Extraordinary General Meeting of Shareholders**
1.1	Chu Văn Điều Chu Van Dieu					28/06/2025		Bố đẻ Father

STT/ *No*	Tên tổ chức/cá nhân/ *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ *NSH*, date of issue, Place*	Địa chỉ liên hệ/ *Contact address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan/ *Time of ending to be affiliated person*	Lý do/ *Reason*
1.2	Trần Thị Bích Lan Tran Thi Bich Lan					28/06/2025		Mẹ đẻ Mother

STT/ *No*	Tên tổ chức/cá nhân/ *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ *NSH*, date of issue, Place*	Địa chỉ liên hệ/ *Contact address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan/ *Time of ending to be affiliated person*	Lý do/ *Reason*
1.3	Chu Tuấn Linh Chu Tuan Linh					28/06/2025		Em trai Younger brother
1.4	Nguyễn Thị Minh Hải Nguyen Thi Minh Hai					28/06/2025		Vợ Wife

STT/ *No*	Tên tổ chức/cá nhân/ *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ *NSH*, date of issue, Place*	Địa chỉ liên hệ/ *Contact address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan/ *Time of ending to be affiliated person*	Lý do/ *Reason*
1.5	Nguyễn Duy Đức Nguyen Duy Duc					28/06/2025		Bố Vợ Father in law
1.6	Phạm Thị Minh Pham Thi Minh					28/06/2025		Mẹ vợ Mother in law

STT/ *No*	Tên tổ chức/cá nhân/ *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ *NSH*, date of issue, Place*	Địa chỉ liên hệ/ *Contact address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan/ *Time of ending to be affiliated person*	Lý do/ *Reason*
1.7	Chu Lương Tuấn Minh Chu Luong Tuan Minh					28/06/2025		Con trai Son
1.8	Chu Đức Anh Chu Duc Anh					28/06/2025		Con trai Son

STT/ *No*	Tên tổ chức/cá nhân/ *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ *NSH*, date of issue, Place*	Địa chỉ liên hệ/ *Contact address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan/ *Time of ending to be affiliated person*	Lý do/ *Reason*
1.9	Chu Đức Dũng Chu Duc Dung					28/06/2025		Con trai Son
2	**Vũ Khánh Din Vu Khanh Din**		**Thành viên HĐQT độc lập và Chủ tịch Ủy Ban**			**28/06/2025**		**Bổ nhiệm ĐHĐCĐ bất thường 2025/ Appointment by the**

STT/ *No*	Tên tổ chức/cá nhân/ *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ *NSH*, date of issue, Place*	Địa chỉ liên hệ/ *Contact address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan/ *Time of ending to be affiliated person*	Lý do/ *Reason*
			kiểm toán/ ***Independent Director and Chairman of the Audit Committee***					**2025 Extraordinary General Meeting of Shareholders**
2.1	Trần Thị Loan Tran Thi Loan					28/06/2025		Mẹ/ *Mother*

STT/ *No*	Tên tổ chức/cá nhân/ *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ *NSH*, date of issue, Place*	Địa chỉ liên hệ/ *Contact address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan/ *Time of ending to be affiliated person*	Lý do/ *Reason*
2.2	Vũ Văn Tiến Vu Van Tien					28/06/2025		Anh trai/ Older *Brother*
2.3	Lê Thị Hồng Hạnh Le Thi Hong Hanh							Vợ/ *Wife*

STT/ *No*	Tên tổ chức/cá nhân/ *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ *NSH*, date of issue, Place*	Địa chỉ liên hệ/ *Contact address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan/ *Time of ending to be affiliated person*	Lý do/ *Reason*
2.4	Vũ Văn Tân Vu Van Tan					28/06/2025		Em trai/ Younger Brother

STT/ *No*	Tên tổ chức/cá nhân/ *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ *NSH*, date of issue, Place*	Địa chỉ liên hệ/ *Contact address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan/ *Time of ending to be affiliated person*	Lý do/ *Reason*
2.5	Vũ Khánh Trang Vu Khanh Trang					28/06/2025		Con gái/ *Daughter*
2.6	Vũ An Bình Vu An Binh					28/06/2025		Con gái/ *Daughter*

STT/ *No*	Tên tổ chức/cá nhân/ *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ *NSH*, date of issue, Place*	Địa chỉ liên hệ/ *Contact address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan/ *Time of ending to be affiliated person*	Lý do/ *Reason*
3	**Đinh Văn Hiệp Dinh Van Hiep**		**Thành viên HĐQT độc lập và Thành viên Ủy Ban kiểm toán/** ***Independent Director and***			**28/06/2025**		**Bổ nhiệm ĐHĐCĐ bất thường 2025/ Appointment by the 2025 Extraordinary General Meeting of**

STT/ *No*	Tên tổ chức/cá nhân/ *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ *NSH*, date of issue, Place*	Địa chỉ liên hệ/ *Contact address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan/ *Time of ending to be affiliated person*	Lý do/ *Reason*
			Member of the Audit Committee					**Shareholders**
3.1	Đinh Văn Kính Dinh Van Kinh					28/06/2025		Bố/*Father*
3.2	Nguyễn Thị Bẩy Nguyen Thi Bay					28/06/2025		Mẹ/ *Mother*

STT/ *No*	Tên tổ chức/cá nhân/ *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ *NSH*, date of issue, Place*	Địa chỉ liên hệ/ *Contact address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan/ *Time of ending to be affiliated person*	Lý do/ *Reason*
3.3	Đinh Thị Khánh Hòa Dinh Thi Khanh Hoa					28/06/2025		Em gái/ *Younger sister*
4	**Ông Trần Văn Chiến Mr. Tran Van Chien**		**Tổng Giám Đốc- Người đại diện theo pháp**			**20/01/2025**		**NQ HĐQT/ Resolution of the Board of Directors**

STT/ *No*	Tên tổ chức/cá nhân/ *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ *NSH*, date of issue, Place*	Địa chỉ liên hệ/ *Contact address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan/ *Time of ending to be affiliated person*	Lý do/ *Reason*
			luật/ *Chief Executive Officer*					
4.1	Trần Đình Thịnh Tran Dinh Thinh					20/01/2025		Bố đẻ Father

STT/ *No*	Tên tổ chức/cá nhân/ *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ *NSH*, date of issue, Place*	Địa chỉ liên hệ/ *Contact address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan/ *Time of ending to be affiliated person*	Lý do/ *Reason*
4.2	Nguyễn Thị Hòa Nguyen Thi Hoa					20/01/2025		Mẹ đẻ Mother
4.3	Nguyễn Thu Hằng Nguyen Thu Hang					20/01/2025		Vợ Wife

STT/ *No*	Tên tổ chức/cá nhân/ *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ *NSH*, date of issue, Place*	Địa chỉ liên hệ/ *Contact address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan/ *Time of ending to be affiliated person*	Lý do/ *Reason*
4.4	Trần Thu Hà Tran Thu Ha					20/01/2025		Con/ Child
4.5	Trần Diệu Linh Tran Dieu Linh					20/01/2025		Con/ Child

STT/ *No*	Tên tổ chức/cá nhân/ *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ *NSH*, date of issue, Place*	Địa chỉ liên hệ/ *Contact address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan/ *Time of ending to be affiliated person*	Lý do/ *Reason*
4.6	Trần Hoàng Nam Tran Hoang Nam					20/01/2025		Con/ Child

STT/ *No*	Tên tổ chức/cá nhân/ *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ *NSH*, date of issue, Place*	Địa chỉ liên hệ/ *Contact address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan/ *Time of ending to be affiliated person*	Lý do/ *Reason*
4.7	Nguyễn Tiến Hưởng Nguyen Tien Huong					20/01/2025		Bố vợ Father in law
4.8	Đàm Thị Gái Dam Thi Gai					20/01/2025		Mẹ vợ Mother in law
4.9	Nguyễn Tiến Hưng Nguyen Tien Hung					20/01/2025		Anh vợ Brother in law

STT/ *No*	Tên tổ chức/cá nhân/ *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ *NSH*, date of issue, Place*	Địa chỉ liên hệ/ *Contact address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan/ *Time of ending to be affiliated person*	Lý do/ *Reason*
5	**Nguyễn Thị Huyền** **Nguyen Thi Huyen**		**Phó Tổng Giám đốc/ Deputy General Director**			**03/06/2025**	**26/02/2026**	**NQ HĐQT/ Resolution of the Board of Directors**

STT/ *No*	Tên tổ chức/cá nhân/ *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ *NSH*, date of issue, Place*	Địa chỉ liên hệ/ *Contact address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan/ *Time of ending to be affiliated person*	Lý do/ *Reason*
5.1	Nguyễn Hùng Vương Nguyen Hung Vuong					03/06/2025	26/02/2026	
5.2	Nguyễn An Nam Nguyen An Nam					03/06/2025	26/02/2026	Con/ Child

STT/ *No*	Tên tổ chức/cá nhân/ *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ *NSH*, date of issue, Place*	Địa chỉ liên hệ/ *Contact address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan/ *Time of ending to be affiliated person*	Lý do/ *Reason*
5.3	Nguyễn Nhật Nam Nguyen Nhat Nam					03/06/2025	26/02/2026	Con/ Child
5.4	Nguyễn Duy Nam Nguyen Duy Nam					03/06/2025	26/02/2026	Con/ Child

STT/ *No*	Tên tổ chức/cá nhân/ *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ *NSH*, date of issue, Place*	Địa chỉ liên hệ/ *Contact address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan/ *Time of ending to be affiliated person*	Lý do/ *Reason*
5.5	Nguyễn Thị Diệp Nguyen Thi Diep					03/06/2025	26/02/2026	Mẹ đẻ/ Mother
6	**Nguyễn Văn Bản** **Nguyen Van Ban**		**Phó tổng giám đốc phụ trách tài chính/** ***Deputy General Director***			**04/05/2026**		**NQ HĐQT/ Resolution of the Board of Directors**

STT/ *No*	Tên tổ chức/cá nhân/ *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ *NSH*, date of issue, Place*	Địa chỉ liên hệ/ *Contact address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan/ *Time of ending to be affiliated person*	Lý do/ *Reason*
			in charge of finance					
6.1	Nguyễn Văn Bân Nguyen Van Ban					04/05/2026		Bố/ *Father*
6.2	Trần Thị Phẩy Tran Thi Phay					04/05/2026		Mẹ/ *Mother*
6.3	Nguyễn Thị Kim Dung Nguyen Thi Kim Dun					04/05/2026		Chị gái/ *Older sister*

STT/ *No*	Tên tổ chức/cá nhân/ *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ *NSH*, date of issue, Place*	Địa chỉ liên hệ/ *Contact address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan/ *Time of ending to be affiliated person*	Lý do/ *Reason*
6.4	Nguyễn Thị Thu Giang Nguyen Thi Thu Giang					04/05/2026		Chị gái/ *Older sister*
6.5	Nguyễn Thị Cao San Nguyen Thi Cao San					04/05/2026		Chị Gái/ *Older sister*

STT/ *No*	Tên tổ chức/cá nhân/ *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ *NSH*, date of issue, Place*	Địa chỉ liên hệ/ *Contact address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan/ *Time of ending to be affiliated person*	Lý do/ *Reason*
6.6	Nguyễn Thị Thanh Bằng Nguyen Thi Thanh Bang					04/05/2026		Chị gái/ *Older sister*
6.7	Nguyễn Thị Thu Thảo Nguyen Thi Thu Thao					04/05/2026		Em gái/ *Younger sister*

STT/ *No*	Tên tổ chức/cá nhân/ *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ *NSH*, date of issue, Place*	Địa chỉ liên hệ/ *Contact address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan/ *Time of ending to be affiliated person*	Lý do/ *Reason*
6.8	Nguyễn Văn Luận Nguyen Van Luan					04/05/2026		Em trai/ *Younger brother*
6.9	Thân Thị Thanh Huyền Than Thi Thanh Huyen					04/05/2026		Vợ/ *Wife*

STT/ *No*	Tên tổ chức/cá nhân/ *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ *NSH*, date of issue, Place*	Địa chỉ liên hệ/ *Contact address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan/ *Time of ending to be affiliated person*	Lý do/ *Reason*
6.10	Nguyễn Phương Linh Nguyen Phuong Linh					04/05/2026		Con gái/ *Daughter*
6.11	Nguyễn Huyền Anh Nguyen Huyen Anh					04/05/2026		Con gái/ *Daughter*

STT/ *No*	Tên tổ chức/cá nhân/ *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ *NSH*, date of issue, Place*	Địa chỉ liên hệ/ *Contact address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan/ *Time of ending to be affiliated person*	Lý do/ *Reason*
6.12	Nguyễn Minh Châu Nguyen Minh Chau					04/05/2026		Con gái/ *Daughter*
6.13	Nguyễn Huyền Trang Nguyen Huyen Trang					04/05/2026		Con gái/ *Daughter*

STT/ *No*	Tên tổ chức/cá nhân/ *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ *NSH*, date of issue, Place*	Địa chỉ liên hệ/ *Contact address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan/ *Time of ending to be affiliated person*	Lý do/ *Reason*
6.14	Nguyễn Hoàng Yến Nguyen Hoang Yen					04/05/2026		Con gái/ *Daughter*
6.15	Nguyễn Văn Bách Nguyen Van Bach					04/05/2026		Con trai/ *Son*

STT/ *No*	Tên tổ chức/cá nhân/ *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ *NSH*, date of issue, Place*	Địa chỉ liên hệ/ *Contact address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan/ *Time of ending to be affiliated person*	Lý do/ *Reason*
6.16	Nguyễn Văn Bảo Nguyen Van Bao					04/05/2026		Con trai/ *Son*
7	**Bà Hoàng Thị Mai Hương** **Ms Hoang Thi Mai Huong**		**Kế toán trưởng/ *Chief Accountant***			**19/02/2025**		**NQ HĐQT/ Resolution of the Board of Directors**

STT/ *No*	Tên tổ chức/cá nhân/ *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ *NSH*, date of issue, Place*	Địa chỉ liên hệ/ *Contact address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan/ *Time of ending to be affiliated person*	Lý do/ *Reason*
7.1	Hoàng Văn Dũng Hoang Van Dung					19/02/2025		Bố đẻ Father

STT/ *No*	Tên tổ chức/cá nhân/ *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ *NSH*, date of issue, Place*	Địa chỉ liên hệ/ *Contact address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan/ *Time of ending to be affiliated person*	Lý do/ *Reason*
7.2	Nguyễn Thị Dung Nguyen Thi Dung					19/02/2025		Mẹ đẻ Mother
7.3	Bùi Phú Thảo Bui Phu Thao					19/02/2025		Bố chồng Father in law
7.4	Bùi Thị Bài Bui Thi Bai					19/02/2025		Mẹ chồng Mother in law

STT/ *No*	Tên tổ chức/cá nhân/ *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ *NSH*, date of issue, Place*	Địa chỉ liên hệ/ *Contact address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan/ *Time of ending to be affiliated person*	Lý do/ *Reason*
7.5	Bùi Huy Dũng Bui Huy Dung					19/02/2025		Chồng Husband

STT/ *No*	Tên tổ chức/cá nhân/ *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ *NSH*, date of issue, Place*	Địa chỉ liên hệ/ *Contact address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan/ *Time of ending to be affiliated person*	Lý do/ *Reason*
7.6	Bùi Thái Hòa Bui Thai Hoa					19/02/2025		Con/ Child
7.7	Bùi Hoàng Thái An Bui Hoang Thai An					19/02/2025		Con/ Child
7.8	Hoàng Tiến Đạt Hoang Tien Dat					19/02/2025		Em trai/ Younger brother

STT/ *No*	Tên tổ chức/cá nhân/ *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ *NSH*, date of issue, Place*	Địa chỉ liên hệ/ *Contact address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan/ *Time of ending to be affiliated person*	Lý do/ *Reason*
8	**Hà Hải Định** **Ha Hai Dinh**		**Người phụ trách quản trị/** ***Person in Charge of Corporate Governance*** **Người được ủy**			**20/04/2026**		**NQ HĐQT/ Resolution of the Board of Directors**

STT/ *No*	Tên tổ chức/cá nhân/ *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ *NSH*, date of issue, Place*	Địa chỉ liên hệ/ *Contact address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan/ *Time of ending to be affiliated person*	Lý do/ *Reason*
			quyền CBTT/ Authorized person to disclose information					
8.1	Lê Thị Loan Le Thi Loan					20/04/2026		Vợ/*Wife*

STT/ *No*	Tên tổ chức/cá nhân/ *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ *NSH*, date of issue, Place*	Địa chỉ liên hệ/ *Contact address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan/ *Time of ending to be affiliated person*	Lý do/ *Reason*
8.2	Hà Anh Thư Ha Anh Thu					20/04/2026		Con gái/ *Daughter*
8.3	Hà Hải My Ha Hai My					20/04/2026		Con gái/ *Daughter*

STT/ *No*	Tên tổ chức/cá nhân/ *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ *NSH*, date of issue, Place*	Địa chỉ liên hệ/ *Contact address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan/ *Time of ending to be affiliated person*	Lý do/ *Reason*
8.4	Hà Hải Dương Ha Hai Duong					20/04/2026		Bố đẻ/Father
8.5	Nguyễn Thị Mai Nguyen Thi Mai					20/04/2026		Mẹ đẻ/ Mother

STT/ *No*	Tên tổ chức/cá nhân/ *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ *NSH*, date of issue, Place*	Địa chỉ liên hệ/ *Contact address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan/ *Time of ending to be affiliated person*	Lý do/ *Reason*
8.6	Lê Văn Tha Le Van Tha					20/04/2026		Bố vợ/ *Father-in-law*

STT/ *No*	Tên tổ chức/cá nhân/ *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ *NSH*, date of issue, Place*	Địa chỉ liên hệ/ *Contact address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan/ *Time of ending to be affiliated person*	Lý do/ *Reason*
8.7	Nguyễn Thị Thủy Nguyen Thi Thuy					20/04/2026		Mẹ vợ/ *Mother-in-law*
8.8	Hà Tuấn Đạt Ha Tuan Dat					20/04/2026		Anh trai/ *Older brother*

STT/ *No*	Tên tổ chức/cá nhân/ *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ *NSH*, date of issue, Place*	Địa chỉ liên hệ/ *Contact address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan/ *Time of ending to be affiliated person*	Lý do/ *Reason*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons*: Không có/ *No.*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power*: Không có/ *No.*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the Company and other objects*: Không có/*No*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ/ *Share transactions of internal persons and their affiliated persons*:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *The list of internal persons and their affiliated persons company/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company*:

STT/ No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID Number, date of issue, Place	Địa chỉ liên hệ/ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *End of period share ownership ratio*	Ghi chú/ *Note*
1	**Chu Tuấn An** **Chu Tuan An**		**Chủ tịch HĐQT/** ***Chairman***			0	0.00%	**Bổ nhiệm ĐHĐCĐ bất thường 2025/ Appointment by the 2025 Extraordinary General Meeting of Shareholders**
1.1	Chu Văn Điểu Chu Van Dieu					0	0.00%	Bố đẻ Father

STT/ No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID Number, date of issue, Place	Địa chỉ liên hệ/ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *End of period share ownership ratio*	Ghi chú/ *Note*
1.2	Trần Thị Bích Lan Tran Thi Bich Lan					0	0.00%	Mẹ đẻ Mother
1.3	Chu Tuấn Linh Chu Tuan Linh					0	0.00%	Em trai Younger brother

STT/ No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID Number, date of issue, Place	Địa chỉ liên hệ/ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *End of period share ownership ratio*	Ghi chú/ *Note*
1.4	Nguyễn Thị Minh Hải Nguyen Thi Minh Hai					0	0.00%	Vợ Wife
1.5	Nguyễn Duy Đức Nguyen Duy Duc					0	0.00%	Bố Vợ Father in law

STT/ No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID Number, date of issue, Place	Địa chỉ liên hệ/ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *End of period share ownership ratio*	Ghi chú/ *Note*
1.6	Phạm Thị Minh Pham Thi Minh					0	0.00%	Mẹ vợ Mother in law
1.7	Chu Lương Tuấn Minh Chu Luong Tuan Minh					0	0.00%	Con trai Son
1.8	Chu Đức Anh Chu Duc Anh					0	0.00%	Con trai Son

STT/ No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID Number, date of issue, Place	Địa chỉ liên hệ/ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *End of period share ownership ratio*	Ghi chú/ *Note*
1.9	Chu Đức Dũng Chu Duc Dung					0	0.00%	Con trai Son
2	**Vũ Khánh Din** **Vu Khanh Din**		**Thành viên HĐQT độc lập/** ***Independent Director***			**100**	**0,0003%**	**Bổ nhiệm ĐHĐCĐ bất thường 2025/ Appointment by the 2025 Extraordinary General**

STT/ No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID Number, date of issue, Place	Địa chỉ liên hệ/ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *End of period share ownership ratio*	Ghi chú/ *Note*
								Meeting of Shareholders
2.1	Trần Thị Loan Tran Thi Loan					0	0.00%	Mẹ/ *Mother*
2.2	Vũ Văn Tiến Vu Van Tien					0	0.00%	Anh trai/ Older *Brother*

STT/ No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID Number, date of issue, Place	Địa chỉ liên hệ/ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *End of period share ownership ratio*	Ghi chú/ *Note*
2.3	Lê Thị Hồng Hạnh Le Thi Hong Hanh					0	0.00%	Vợ/ *Wife*
2.4	Vũ Văn Tân Vu Van Tan					0	0.00%	Em trai/ Younger Brother

STT/ No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID Number, date of issue, Place	Địa chỉ liên hệ/ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *End of period share ownership ratio*	Ghi chú/ *Note*
2.5	Vũ Khánh Trang Vu Khanh Trang					0	0.00%	Con gái/ *Daughter*
2.6	Vũ An Bình Vu An Binh					0	0.00%	Con gái/ *Daughter*

STT/ No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID Number, date of issue, Place	Địa chỉ liên hệ/ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *End of period share ownership ratio*	Ghi chú/ *Note*
3	Đinh Văn Hiệp Dinh Van Hiep					**100**	**0,0003%**	**Bổ nhiệm ĐHĐCĐ bất thường 2025/ Appointment by the 2025 Extraordinary General Meeting of Shareholders**
3.1	Đinh Văn Kính Dinh Van Kinh					0	0.00%	Bố/*Father*

STT/ No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID Number, date of issue, Place	Địa chỉ liên hệ/ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *End of period share ownership ratio*	Ghi chú/ *Note*
3.2	Nguyễn Thị Bảy Nguyen Thi Bay					0	0.00%	Mẹ/ *Mother*
3.3	Đinh Thị Khánh Hòa Dinh Thi Khanh Hoa					0	0.00%	Em gái/ *Younger sister*

STT/ No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID Number, date of issue, Place	Địa chỉ liên hệ/ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *End of period share ownership ratio*	Ghi chú/ *Note*
4	**Trần Văn Chiến** **Tran Van Chien**		**Tổng Giám Đốc- Người đại diện theo pháp luật/** ***Chief Executive Officer***			**1.100.000**	**3,4%**	**Bổ nhiệm/ Appoint 20/01/2025**
4.1	Trần Đình Thịnh Tran Dinh Thinh					0	0.00%	Bố đẻ Father

STT/ No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID Number, date of issue, Place	Địa chỉ liên hệ/ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *End of period share ownership ratio*	Ghi chú/ *Note*
4.2	Nguyễn Thị Hòa Nguyen Thi Hoa					0	0.00%	Mẹ đẻ Mother
4.3	Nguyễn Thu Hằng Nguyen Thu Hang					0	0.00%	Vợ Wife
4.4	Trần Thu Hà Tran Thu Ha					0	0.00%	Con/ Child

STT/ No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID Number, date of issue, Place	Địa chỉ liên hệ/ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *End of period share ownership ratio*	Ghi chú/ *Note*
4.5	Trần Diệu Linh Tran Dieu Linh					0	0.00%	Con/ Child
4.6	Trần Hoàng Nam Tran Hoang Nam					0	0.00%	Con/ Child

STT/ No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID Number, date of issue, Place	Địa chỉ liên hệ/ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *End of period share ownership ratio*	Ghi chú/ *Note*
4.7	Nguyễn Tiến Hưởng Nguyen Tien Huong					0	0.00%	Bố vợ Father in law
4.8	Đàm Thị Gái Dam Thi Gai					0	0.00%	Mẹ vợ Mother in law

STT/ No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID Number, date of issue, Place	Địa chỉ liên hệ/ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *End of period share ownership ratio*	Ghi chú/ *Note*
4.9	Nguyễn Tiến Hưng Nguyen Tien Hung					0	0.00%	Anh vợ Brother in law
5	**Nguyễn Thị Huyền** **Nguyen Thi Huyen**		**Phó Tổng Giám đốc/ Deputy General Director**			0	0.00%	**Miễn nhiệm/ *Dismissal* 26/02/2026**

STT/ No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID Number, date of issue, Place	Địa chỉ liên hệ/ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *End of period share ownership ratio*	Ghi chú/ *Note*
5.1	Nguyễn Hùng Vương Nguyen Hung Vuong					0	0.00%	Chồng/ Husband
5.2	Nguyễn An Nam Nguyen An Nam					0	0.00%	Con/ Child
5.3	Nguyễn Nhật Nam					0	0.00%	Con/ Child

STT/ No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID Number, date of issue, Place	Địa chỉ liên hệ/ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *End of period share ownership ratio*	Ghi chú/ *Note*
	Nguyen Nhat Nam							
5.4	Nguyễn Duy Nam Nguyen Duy Nam					0	0.00%	Con/ Child
5.5	Nguyễn Thị Diệp Nguyen Thi Diep					0	0.00%	Mẹ đẻ/ Mother
6	**Nguyễn Văn Bản**		**Phó tổng giám đốc phụ trách**			0	0.00%	**Bổ nhiệm/ *Appoint* 04/05/2026**

STT/ No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID Number, date of issue, Place	Địa chỉ liên hệ/ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *End of period share ownership ratio*	Ghi chú/ *Note*
	Nguyen Van Ban		**tài chính/** ***Deputy General Director in charge of finance***					
6.1	Nguyễn Văn Bân Nguyen Van Ban					0	0.00%	Bố/ *Father*
6.2	Trần Thị Phẩy Tran Thi Phay					0	0.00%	Mẹ/ *Mother*
6.3	Nguyễn Thị Kim Dung Nguyen Thi Kim Dun					0	0.00%	Chị gái/ *Older sister*

STT/ No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID Number, date of issue, Place	Địa chỉ liên hệ/ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *End of period share ownership ratio*	Ghi chú/ *Note*
6.4	Nguyễn Thị Thu Giang Nguyen Thi Thu Giang					0	0.00%	Chị gái/ *Older sister*
6.5	Nguyễn Thị Cao San Nguyen Thi Cao San					0	0.00%	Chị Gái/ *Older sister*
6.6	Nguyễn Thị Thanh Bằng					0	0.00%	Chị gái/ *Older sister*

STT/ No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID Number, date of issue, Place	Địa chỉ liên hệ/ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *End of period share ownership ratio*	Ghi chú/ *Note*
	Nguyen Thi Thanh Bang							
6.7	Nguyễn Thị Thu Thảo Nguyen Thi Thu Thao					0	0.00%	Em gái/ *Younger sister*
6.8	Nguyễn Văn Luận Nguyen Van Luan					0	0.00%	Em trai/ *Younger brother*

STT/ No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID Number, date of issue, Place	Địa chỉ liên hệ/ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *End of period share ownership ratio*	Ghi chú/ *Note*
6.9	Thân Thị Thanh Huyền Than Thi Thanh Huyen					0	0.00%	Vợ/ *Wife*
6.10	Nguyễn Phương Linh Nguyen Phuong Linh					0	0.00%	Con gái/ *Daughter*

STT/ No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID Number, date of issue, Place	Địa chỉ liên hệ/ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *End of period share ownership ratio*	Ghi chú/ *Note*
6.11	Nguyễn Huyền Anh Nguyen Huyen Anh					0	0.00%	Con gái/ *Daughter*
6.12	Nguyễn Minh Châu Nguyen Minh Chau					0	0.00%	Con gái/ *Daughter*
6.13	Nguyễn Huyền Trang Nguyen Huyen Trang					0	0.00%	Con gái/ *Daughter*

STT/ No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID Number, date of issue, Place	Địa chỉ liên hệ/ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *End of period share ownership ratio*	Ghi chú/ *Note*
6.14	Nguyễn Hoàng Yến Nguyen Hoang Yen					0	0.00%	Con gái/ *Daughter*
6.15	Nguyễn Văn Bách Nguyen Van Bach					0	0.00%	Con trai/ *Son*

STT/ No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID Number, date of issue, Place	Địa chỉ liên hệ/ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *End of period share ownership ratio*	Ghi chú/ *Note*
6.16	Nguyễn Văn Bảo Nguyen Van Bao					0	0.00%	Con trai/ *Son*
7	**Hoàng Thị Mai Hương** **Hoang Thi Mai Huong**					0	0.00%	**Bổ nhiệm/ *Appoint* 19/02/2025**

STT/ No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID Number, date of issue, Place	Địa chỉ liên hệ/ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *End of period share ownership ratio*	Ghi chú/ *Note*
7.1	Hoàng Văn Dũng Hoang Van Dung					0	0.00%	Bố đẻ Father
7.2	Nguyễn Thị Dung Nguyen Thi Dung					0	0.00%	Mẹ đẻ Mother
7.3	Bùi Phú Thảo Bui Phu Thao					0	0.00%	Bố chồng Father in law

STT/ No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID Number, date of issue, Place	Địa chỉ liên hệ/ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *End of period share ownership ratio*	Ghi chú/ *Note*
7.4	Bùi Thị Bài Bui Thi Bai					0	0.00%	Mẹ chồng Mother in law
7.5	Bùi Huy Dũng Bui Huy Dung					0	0.00%	Chồng Husband

STT/ No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID Number, date of issue, Place	Địa chỉ liên hệ/ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *End of period share ownership ratio*	Ghi chú/ *Note*
7.6	Bùi Thái Hòa Bui Thai Hoa					0	0.00%	Con/ Child
7.7	Bùi Hoàng Thái An Bui Hoang Thai An					0	0.00%	Con/ Child
7.8	Hoàng Tiến Đạt Hoang Tien Dat					0	0.00%	Em trai/ Younger brother

STT/ No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID Number, date of issue, Place	Địa chỉ liên hệ/ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *End of period share ownership ratio*	Ghi chú/ *Note*
8	**Hà Hải Định** **Ha Hai Dinh**		**Người phụ trách quản trị/ *Person in Charge of Corporate Governance*** **Người được ủy quyền CBTT/Authorized person to disclose information**			432	0,0013%	**Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị / *Appoint Person in Charge of Corporate Governance*** **20/04/2026**
8.1	Lê Thị Loan Le Thi Loan					0	0.00%	Vợ/*Wife*

STT/ No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID Number, date of issue, Place	Địa chỉ liên hệ/ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *End of period share ownership ratio*	Ghi chú/ *Note*
8.2	Hà Anh Thư Ha Anh Thu					0	0.00%	Con gái/ *Daughter*
8.3	Hà Hải My Ha Hai My					0	0.00%	Con gái/ *Daughter*

STT/ No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID Number, date of issue, Place	Địa chỉ liên hệ/ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *End of period share ownership ratio*	Ghi chú/ *Note*
8.4	Hà Hải Dương Ha Hai Duong					0	0.00%	Bố đẻ/Father
8.5	Nguyễn Thị Mai Nguyen Thi Mai					0	0.00%	Mẹ đẻ/ Mother

STT/ No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID Number, date of issue, Place	Địa chỉ liên hệ/ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *End of period share ownership ratio*	Ghi chú/ *Note*
8.6	Lê Văn Tha Le Van Tha					0	0.00%	Bố vợ/ *Father-in-law*
8.7	Nguyễn Thị Thủy Nguyen Thi Thuy					0	0.00%	Mẹ vợ/ *Mother-in-law*

STT/ No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position in the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID Number, date of issue, Place	Địa chỉ liên hệ/ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *End of period share ownership ratio*	Ghi chú/ *Note*
8.8	Hà Tuấn Đạt Ha Tuan Dat					0	0.00%	Anh trai/ *Older brother*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ *Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company*:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Trần Văn Chiến	Người nội bộ	1.188.000	3,67%	1.100.000	3,4%	Bán ra

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/ *Other significant issues*: Không có/ *No*

CHỦ TỊCH HĐQT

Chairman of the Board

Chu Tuấn An